

Số: 91 /2024/NQ-HĐQT

Tây Ninh, ngày 06 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Phê duyệt các công việc liên quan đến việc chào bán và phát hành trái phiếu doanh nghiệp năm 2024 theo hình thức chào bán riêng lẻ với tổng mệnh giá 700.000.000.000 đồng)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm), và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị Định 153**”), Nghị định 65/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16 tháng 09 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 153 (“**Nghị Định 65**”) và Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị Định 08**”);
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa (“**Công Ty**”);
- Căn cứ Biên bản họp của Hội Đồng Quản Trị Công Ty (“**HĐQT**”) số 90/2024/BBH-HĐQT ngày 06 /12 /2024;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc chào bán và phát hành trái phiếu theo phương án phát hành của Công Ty

Phê duyệt việc Công Ty chào bán và phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ với tổng mệnh giá 700.000.000.000 VND (Bằng chữ: Bảy trăm tỷ Đồng) (“**Trái Phiếu**”) theo phương án phát hành trái phiếu được đính kèm tại Phụ lục I của Nghị quyết này (“**Phương Án Phát Hành**”).

Điều 2. Thông qua kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ việc phát hành Trái Phiếu, kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu, phương án mua lại Trái Phiếu trước hạn

Phê duyệt kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ việc phát hành Trái Phiếu, kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu và phương án mua lại Trái Phiếu trước hạn như được nêu tại Phương Án Phát Hành.

Điều 3. Thông qua việc bảo đảm cho Trái Phiếu

3.1. Phê duyệt việc Công Ty sử dụng tài sản thuộc sở hữu của Công Ty và/hoặc (các) bên thứ ba (khi đủ điều kiện thế chấp theo quy định của pháp luật) để bảo đảm cho các nghĩa vụ của Công Ty liên quan đến Trái Phiếu theo các văn kiện Trái Phiếu, bao gồm:

- (i) Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, động sản và quyền tài sản (bao gồm cả tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai) của dự án Nhà Máy Đường Tây Ninh thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công Ty;
- (ii) Các tài sản bổ sung và/hoặc thay thế khác (nếu cần thiết) thuộc sở hữu của Công Ty và/hoặc bên thứ ba.

3.2. Để làm rõ, một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm nêu trên cũng có thể được dùng để bảo đảm chung cho các nghĩa vụ khác của Công Ty liên quan đến các khoản tín dụng ngắn hạn với Techcombank, với điều kiện các nghĩa vụ thanh toán liên quan đến (các) hạn mức tín dụng này sẽ có thứ tự ưu tiên thanh toán sau hoặc thấp hơn các nghĩa vụ thanh toán liên quan đến Trái Phiếu và theo quy định tại các văn kiện Trái Phiếu. Chi tiết việc thế chấp tài sản bảo đảm sẽ do Chủ tịch HĐQT, là người đại diện theo pháp luật của Công Ty hoặc người được Chủ tịch HĐQT của Công Ty ủy quyền quyết định.

Trong đó:

“**Nhà Máy Đường Tây Ninh**” có nghĩa là Nhà máy sản xuất đường Tây Ninh tại Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, trên tổng diện tích đất 320.000 m² theo các Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BM 189122 (số vào sổ số CT00567) do Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19 tháng 06 năm 2013, số BM 189123 (số vào sổ số CT00568) do Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19 tháng 06 năm 2013, số BM 189124 (số vào sổ số CT00569) do Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19 tháng 06 năm 2013 và số CB 640608 (số vào sổ số CS01521) do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28 tháng 06 năm 2016.

“**Techcombank**” có nghĩa là Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam, một ngân hàng thương mại được thành lập theo giấy phép hoạt động số 38/GP-NHNN ngày 06/03/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

Điều 4. Thông qua việc đăng ký, lưu ký tập trung và đăng ký giao dịch tập trung Trái Phiếu

HDQT chấp thuận việc đăng ký, lưu ký tập trung Trái Phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) và đăng ký giao dịch Trái Phiếu tập trung trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam hoặc (các) công ty con của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam (“Sở Giao Dịch Chứng Khoán”) sau khi hoàn tất việc phát hành Trái Phiếu theo Phương Án Phát Hành đã được phê duyệt để phù hợp với nhu cầu của Công Ty hoặc theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

Vào ngày thông qua Nghị quyết này, Sở Giao Dịch Chứng Khoán có thẩm quyền đăng ký giao dịch Trái Phiếu là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Trường hợp Công Ty quyết định đăng ký giao dịch Trái Phiếu tại một Sở Giao Dịch Chứng Khoán khác, nếu được cho phép theo quy định của pháp luật, việc lựa chọn Sở Giao Dịch Chứng Khoán khác đó sẽ được quyết định bởi người được giao nhiệm vụ/ ủy quyền theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết này.

Điều 5. Thông qua việc triển khai thực hiện

5.1. Thông qua việc giao, phân quyền, ủy quyền cho Chủ tịch HDQT hoặc Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính hoặc Giám đốc Nhà máy TTCS, căn cứ tình hình cụ thể chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các công việc sau đây:

- (a) Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc chào bán và phát hành Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc:
 - (i) quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu, tổ chức thực hiện việc chào bán và phát hành Trái Phiếu phù hợp với Phương Án Phát Hành, quy định lãi suất thực tế, thời điểm phát hành Trái Phiếu, khối lượng Trái Phiếu phát hành thực tế, danh sách nhà đầu tư, các khoản phí liên quan đến việc phát hành;
 - (ii) quyết định chi tiết các vấn đề liên quan đến việc sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu, kể cả (i) mức phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán và phát hành Trái Phiếu cho các mục đích và kế hoạch sử dụng nguồn vốn đã được phê duyệt theo Phương Án Phát Hành; (ii) việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán và phát hành Trái Phiếu tạm thời nhàn rỗi (nếu có) nhưng không ảnh hưởng đến việc sử dụng vốn cho mục đích phát hành Trái Phiếu nêu tại Phương Án Phát Hành;
 - (iii) quyết định kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc và các khoản phải trả khác (nếu có) liên quan đến Trái Phiếu;
 - (iv) quyết định danh sách các nhà đầu tư Trái Phiếu;
 - (v) quyết định nội dung cụ thể, việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu liên quan đến việc chào bán và phát hành Trái Phiếu;

- (vi) quyết định việc sửa đổi và điều chỉnh đối với các tài liệu khác liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu (nếu có) cũng như việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu liên quan (nếu có);
 - (vii) quyết định việc mua lại Trái Phiếu trước hạn (bao gồm nhưng không giới hạn ở việc quyết định khối lượng Trái Phiếu mua lại, thời điểm mua lại, phương thức tổ chức mua lại, giá mua lại và điều khoản điều kiện chi tiết của việc mua lại);
 - (viii) thực hiện các công việc cần thiết để công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật trước và sau khi phát hành Trái Phiếu; và
 - (ix) quyết định các vấn đề khác liên quan đến Trái Phiếu.
- (b) Quyết định các vấn đề liên quan đến biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm của Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở giá trị tài sản bảo đảm; việc thay thế, bổ sung, rút bớt và giải chấp tài sản bảo đảm; việc chia sẻ tài sản bảo đảm; các điều khoản và điều kiện và việc ký kết các hợp đồng bảo đảm và các tài liệu liên quan; sửa đổi, bổ sung các hợp đồng bảo đảm và các tài liệu liên quan đó (nếu có); và thực hiện các thủ tục để hoàn tất việc cầm cố và/hoặc thế chấp tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu.
- (c) Quyết định và tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký tập trung Trái Phiếu tại VSDC và đăng ký giao dịch tập trung Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ Sở Giao Dịch Chứng Khoán trong thời hạn theo quy định của pháp luật và Phương Án Phát Hành; hủy đăng ký, lưu ký và/hoặc hủy giao dịch tập trung tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán đối với một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu (sau đây gọi chung là “**Đăng Ký, Lưu Ký Và Giao Dịch Tập Trung**”), bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:
- (i) quyết định thời điểm Đăng Ký, Lưu Ký Và Giao Dịch Tập Trung cụ thể phù hợp với quy định của pháp luật;
 - (ii) quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc Đăng Ký, Lưu Ký Và Giao Dịch Tập Trung Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;
 - (iii) làm việc và giải trình với các cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan về hồ sơ Đăng Ký, Lưu Ký Và Giao Dịch Tập Trung và các vấn đề khác liên quan đến việc Đăng Ký, Lưu Ký Và Giao Dịch Tập Trung Trái Phiếu; và
 - (iv) quyết định và thực hiện các công việc cần thiết khác nhằm thực hiện thành công việc Đăng Ký, Lưu Ký Và Giao Dịch Tập Trung tại VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
- (d) Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm phát hành thành công Trái Phiếu, hoàn tất việc Đăng Ký, Lưu Ký Và Giao Dịch Tập Trung Trái Phiếu và các nội dung phát sinh trong quá trình vận hành Trái Phiếu.

5.2. Việc giao, phân quyền, ủy quyền cho các cá nhân trên được ký kết các hồ sơ liên quan theo kế hoạch hoạt động thường niên (AOP) của niên độ 2024 - 2025 đã được HĐQT phê duyệt.

5.3. Các quyết định và chứng từ có liên quan đến các công việc được ủy quyền nêu trên sẽ có hiệu lực đầy đủ khi được ký bởi 01 (một) trong những người được ủy quyền.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

6.1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

6.2. Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan của Công Ty chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 6 (để thi hành);
- HĐQT (để báo cáo);
- Ủy ban Kiểm toán (để biết);
- Lưu: Thư ký Công Ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐẶNG HUỖNH ỨC MY

PHỤ LỤC I
PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẼ NĂM 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

*(đính kèm Nghị Quyết số 91/2024/NQ-HĐQT
của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa)*

Phương án phát hành trái phiếu này (“**Phương Án Phát Hành**”) là cơ sở cho việc phát hành các trái phiếu riêng lẻ bằng Đồng Việt Nam, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản, có lãi suất thả nổi và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp đối với Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa (“**Tổ Chức Phát Hành**”), phát hành riêng lẻ theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị Định 153**”), Nghị định số 65/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16 tháng 09 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 153 (“**Nghị Định 65**”) và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 05 tháng 03 năm 2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị Định 08**”), với tổng mệnh giá **700.000.000.000 VND** (*bảy trăm tỷ Đồng*) và đáo hạn năm 2027 (“**Trái Phiếu**”) theo các nội dung trình bày trong Phương Án Phát Hành này. Phương Án Phát Hành này chỉ quy định các điều kiện chính của Trái Phiếu và nội dung chính của việc phát hành Trái Phiếu theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65, Nghị Định 08. Các điều kiện cụ thể của Trái Phiếu và nội dung khác của việc phát hành Trái Phiếu sẽ được quy định trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”) và các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu khác được ký kết bởi hoặc nhân danh Tổ Chức Phát Hành nhằm mục đích phát hành Trái Phiếu.

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

- Tên Tổ Chức Phát Hành: Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần đại chúng
- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp: số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15 tháng 07 năm 1995, được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm
- Vốn điều lệ: 7.621.123.260.000 VND (*bảy nghìn sáu trăm hai mươi một tỷ một trăm hai mươi ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn Đồng*)
- Địa chỉ trụ sở chính: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Số tài khoản nhận tiền mua Trái Phiếu: 19025187650058 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam

2. Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất đường	1072 (Chính)

3. Tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành

3.1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong 3 năm liền kề trước năm phát hành và dự kiến thay đổi sau khi phát hành Trái Phiếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	30/06/2022	30/06/2023	30/06/2024	Dự kiến sau phát hành (*)
1	Vốn chủ sở hữu	<i>triệu VND</i>	9.669.036	10.504.368	11.144.303	11.144.303
1.1	Vốn cổ phần	<i>triệu VND</i>	6.507.622	7.621.123	7.621.123	7.621.123
1.2	Thặng dư vốn cổ phần	<i>triệu VND</i>	6.770.105	6.770.104	6.770.104	6.770.104
1.3	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	<i>triệu VND</i>	-	-	-	-
1.4	Vốn khác của chủ sở hữu	<i>triệu VND</i>	(5.502.116)	(5.502.116)	(5.502.116)	(5.502.116)
1.5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	<i>triệu VND</i>	(451.150)	(185.810)	108.670	108.670
1.6	Quỹ đầu tư phát triển	<i>triệu VND</i>	60.984	67.055	67.055	67.055
1.7	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	<i>triệu VND</i>	1.434.515	655.098	1.133.016	1.133.016
1.8	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	<i>triệu VND</i>	849.076	1.078.914	946.451	946.451
2	Nợ phải trả	<i>triệu VND</i>	18.061.488	19.430.643	22.934.259	23.634.259
2.1	Nợ vay ngân hàng	<i>triệu VND</i>	8.608.829	10.861.608	14.613.404	14.613.404
2.2	Nợ vay từ phát hành trái phiếu	<i>triệu VND</i>	2.461.118	725.510	1.183.995	1.883.995
2.3	Nợ phải trả khác	<i>triệu VND</i>	7.461.450	8.031.237	7.767.069	7.136.860
2.3.1	Phải trả người bán ngắn hạn	<i>triệu VND</i>	1.844.554	849.643	1.435.281	1.435.281
2.3.2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	<i>triệu VND</i>	1.266.319	676.053	1.282.452	1.282.452
2.3.3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<i>triệu VND</i>	214.151	203.235	206.353	206.353
2.3.4	Phải trả người lao động	<i>triệu VND</i>	95.629	59.012	68.787	68.787
2.3.5	Chi phí phải trả ngắn hạn	<i>triệu VND</i>	488.396	480.243	476.792	476.792
2.3.6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	<i>triệu VND</i>	8.721	19.932	947	947

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	30/06/2022	30/06/2023	30/06/2024	Dự kiến sau phát hành (*)
2.3.7	Phải trả ngắn hạn khác	triệu VND	2.611.268	3.752.664	3.125.263	3.125.263
2.3.8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (trừ nợ ngân hàng và trái phiếu ngắn hạn)	triệu VND	44.551	37.583	56.348	56.348
2.3.9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	triệu VND	81	132	136	136
2.3.10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	triệu VND	52.536	48.644	25.964	25.964
2.3.11	Người mua trả tiền trước dài hạn	triệu VND	-	1.373.095	-	-
2.3.12	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	triệu VND	2.474	9.786	5.376	5.376
2.3.13	Phải trả dài hạn khác	triệu VND	38.411	34.180	39.693	39.693
2.3.14	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (trừ nợ ngân hàng và trái phiếu dài hạn)	triệu VND	66.589	62.355	147.418	147.418
2.3.15	Trái phiếu chuyển đổi	triệu VND	-	-	-	-
2.3.16	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	triệu VND	236.383	217.236	246.799	246.799
2.3.17	Dự phòng phải trả dài hạn	triệu VND	21.478	19.732	19.251	19.251
2.3.18	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		-	-	-	-
3	Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1,87	1,85	2,06	2,12
4	Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản	Lần	0,65	0,65	0,67	0,68
5	Tổng dư nợ vay trái phiếu/vốn chủ sở hữu	Lần	0,25	0,07	0,11	0,17
6	Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	Lần	1,18	1,17	1,22	1,26
7	Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng	Lần	0,88	0,90	1,02	1,06

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	30/06/2022	30/06/2023	30/06/2024	Dự kiến sau phát hành (*)
	tồn kho)/nợ ngắn hạn)					
8	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	triệu VND	1.045.572	718.609	907.864	907.864
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	triệu VND	874.644	537.211	747.939	747.939
10	Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	Lần	0,03	0,02	0,02	0,02
11	Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	Lần	0,09	0,05	0,07	0,07

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022 và cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2023 và cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024 của Tổ Chức Phát Hành)

(*) được tính trên giả định tổng khối lượng trái phiếu phát hành thành công là 700.000.000.000 VND và dựa vào số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024 của Tổ Chức Phát Hành.

3.2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu:

Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện thanh toán đầy đủ các khoản (i) gốc và lãi của các trái phiếu đã phát hành và đã đáo hạn; và (ii) lãi đến hạn của các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán tiền gốc trái phiếu; và (iii) các khoản nợ khác đã đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu.

3.3. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ

STT	Tên trái phiếu	Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ (tỷ VND)	Dư nợ trái phiếu còn lại (tỷ VND)	Lãi trái phiếu đã thanh toán (giai đoạn từ ngày phát hành – ngày thanh toán gần nhất) (tỷ VND)	Gốc trái phiếu đã thanh toán (giai đoạn từ ngày phát hành – 12/11/2024) (tỷ VND)
1	SBTH2327001	200	200	29	0
2	SBTB2326002	500	500	39	0
3	SBTH2427001	500	500	27	0
	Tổng cộng	1.200	1.200	95	0

- Tình hình sử dụng vốn trái phiếu: toàn bộ số tiền thu được từ các trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ nêu trên được Tổ Chức Phát Hành sử dụng đúng mục đích đã công bố trong bản công bố thông tin phát hành trước mỗi đợt phát hành. Tiến độ sử dụng vốn của mỗi trái phiếu đã phát hành đã được Tổ Chức Phát Hành kiểm toán, báo cáo và công bố thông tin đầy đủ tại các kỳ

công bố thông tin định kỳ theo quy định của pháp luật.

- Kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu còn dư nợ: Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng phần lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh, đầu tư, nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành (sau khi trừ đi các chi phí) để thanh toán lãi và gốc các trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ cho nhà đầu tư.
- Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu: không có.

3.4. **Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Tổ Chức Phát Hành, khả năng trả nợ đối với Trái Phiếu dự kiến phát hành**

Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, đầu tư, nguồn thu từ hoạt động tài chính và các hoạt động khác, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp (bao gồm cả các trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ) cũng như thanh toán lãi và gốc các Trái Phiếu dự kiến phát hành.

3.5. **Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024 của Tổ Chức Phát Hành:**

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Ý kiến kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.*
- Ý kiến kiểm toán báo cáo tài chính riêng: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng”.*

4. **Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Tổ Chức Phát Hành:**

Tổ Chức Phát Hành không thuộc đối tượng yêu cầu phải có xếp hạng tín nhiệm bởi tổ chức xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại Điều 12 Nghị Định 153 (được sửa đổi bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 Nghị Định 65), khoản 2 Điều 19 Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (“**Nghị Định 155**”) được xác định trên các sở sở như sau:

Quy định	Đánh giá	Giải trình
(a) <u>Tổng giá trị trái phiếu theo mệnh giá huy động trong mỗi 12 tháng lớn hơn 500 tỷ đồng và lớn hơn 50% vốn chủ sở</u>	Tổ Chức Phát Hành không thuộc đối tượng	• Tổng giá trị trái phiếu theo mệnh giá huy động trong vòng 12 tháng tính đến ngày thông qua Phương Án Phát Hành là 500.000.000.000 đồng. Vì

<p><u>hữu</u> căn cứ trên Báo cáo tài chính kỳ gần nhất trong các báo cáo sau: Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (trường hợp tổ chức phát hành là đối tượng phải công bố Báo cáo tài chính bán niên được soát xét) bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận; hoặc</p>	<p>yêu cầu phải có xếp hạng tín nhiệm</p>	<p>vậy ngay cả khi Trái Phiếu được phát hành với giá trị tối đa là 700 tỷ đồng thì tổng giá trị trái phiếu theo mệnh giá huy động trong vòng 12 tháng gần nhất mặc dù lớn hơn 500 tỷ đồng nhưng lại nhỏ hơn 50% vốn chủ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành¹ nên điều kiện này không áp dụng.</p>
<p>(b) <u>Tổng dư nợ trái phiếu theo mệnh giá tính đến thời điểm đăng ký chào bán lớn hơn 100% vốn chủ sở hữu</u> căn cứ trên Báo cáo tài chính kỳ gần nhất trong các báo cáo sau: Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (trường hợp tổ chức phát hành là đối tượng phải công bố Báo cáo tài chính bán niên được soát xét) bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận</p>		<ul style="list-style-type: none"> Tổng dư nợ trái phiếu tính đến ngày thông qua Phương Án Phát Hành này là 1.200.000.000.000 đồng. Vì vậy ngay cả khi Trái Phiếu được phát hành với giá trị tối đa là 700 tỷ đồng thì tổng dư nợ trái phiếu theo mệnh giá tính đến thời điểm chào bán Trái Phiếu vẫn nhỏ hơn 100% vốn chủ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành nên điều kiện này không áp dụng.

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

1. Mục Đích Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu cho mục đích cơ cấu lại nợ của Tổ Chức Phát Hành. Cụ thể, toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng cho (các) mục đích dưới đây:

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến sử dụng (VND)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	Thanh toán nợ gốc vay của hợp đồng vay vốn số 08/2024/HĐVV/AGRIS GL – TTCBH ngày 22/07/2024 giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty CP Nông nghiệp AgriS Gia Lai, đáo hạn vào ngày 30/06/2025, và các phụ lục đính kèm (nếu có)	700.000.000.000 (bảy trăm tỷ đồng)	Quý IV/2024

¹ Vốn chủ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành được xác định theo Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ 2023-2024 được kiểm toán của Tổ Chức Phát Hành là 11.144.033.640.480 đồng.

2. Kế Hoạch Sử Dụng Số Tiền Thu Được Từ Việc Chào Bán Trái Phiếu:

Số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng phù hợp với mục đích phát hành nêu trên.

Theo thẩm quyền được giao bởi Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính hoặc Giám đốc Nhà máy TTCS của Tổ Chức Phát Hành có quyền (i) quyết định mức phân bổ số tiền thu được từ việc chào bán các Trái Phiếu cho các mục đích và phương án nêu trên trên cơ sở linh hoạt và phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ của Tổ Chức Phát Hành và (ii) quyết định cụ thể việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu tạm thời nhàn rỗi (nếu có) nhưng không ảnh hưởng đến việc sử dụng vốn cho mục đích phát hành Trái Phiếu nêu trên.

III. THUYẾT MINH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (“**Luật Doanh Nghiệp**”);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (“**Luật Chứng Khoán**”);
- Nghị Định 155;
- Nghị Định 153;
- Nghị Định 65;
- Nghị Định 08;
- Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị Định 153, cùng các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Thông tư số 30/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 05 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước;
- Quyết định số 27/QĐ-HĐTV ngày 10/08/2023 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ban hành Quy chế đăng ký, lưu ký và thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 01/QĐ-HĐTV ngày 05/01/2024;
- Quyết định 56/QĐ-SGDVN ngày 10/07/2023 của Sở Giao dịch chứng Khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; và
- Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành.

2. Việc đáp ứng điều kiện chào bán trái phiếu của Tổ Chức Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành đã đáp ứng các điều kiện chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền tại Điều 9 của Nghị Định 153 như được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 65 và Nghị định 08 và khoản 2 Điều 31 của Luật Chứng Khoán, cụ thể như sau:

Nội dung liên quan	Hiện trạng
Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn	Đáp ứng.

<p>được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam (khoản 1 Điều 9 Nghị Định 153).</p>	<p>Tổ Chức Phát Hành là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam</p> <p>Căn cứ: Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 15 tháng 07 năm 1995 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).</p>
<p>Thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc các khoản nợ đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (khoản 1 Điều 9 Nghị Định 153 và khoản 2 Điều 31 Luật Chứng Khoán)</p>	<p>Đáp ứng.</p> <p>Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện thanh toán đầy đủ các khoản (i) gốc và lãi của các trái phiếu đã phát hành và đã đáo hạn; và (ii) lãi đến hạn của các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán tiền gốc trái phiếu; và (iii) các khoản nợ khác đã đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu.</p> <p>Căn cứ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán niên độ 2022 - 2023 và niên độ 2023 - 2024 của Tổ Chức Phát Hành. - Văn bản cam kết của Tổ Chức Phát Hành về việc đáp ứng điều kiện này.
<p>Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành</p>	<p>Không áp dụng.</p> <p>Do Tổ Chức Phát Hành không kinh doanh trong các ngành nghề mà pháp luật chuyên ngành có yêu cầu về tỷ lệ an toàn tài chính và bảo đảm an toàn trong hoạt động, điều kiện này không áp dụng cho Tổ Chức Phát Hành</p>
<p>Phương Án Phát Hành đã được phê duyệt và chấp thuận bởi cấp có thẩm quyền</p>	<p>Tuân thủ.</p> <p>Phương Án Phát Hành dự kiến được Hội đồng quản trị của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt.</p>
<p>Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định.</p>	<p>Đáp ứng.</p> <p>Căn cứ: Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.</p> <p>Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của Luật Kiểm toán Độc lập.</p> <p>Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính là ý kiến chấp nhận toàn phần</p>
<p>Đáp ứng điều kiện về đối tượng nhà đầu</p>	<p>Tuân thủ.</p>

<p>tư tham gia đợt chào bán theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65 và Nghị Định 08</p>	<p>Tổ Chức Phát Hành chỉ chào bán cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trường hợp chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân, Tổ Chức Phát Hành đảm bảo đáp ứng quy định về hồ sơ chào bán cho nhà đầu tư cá nhân theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65 và Nghị Định 08.</p>
---	--

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CHÍNH CỦA TRÁI PHIẾU

1. **Loại hình Trái Phiếu:** Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản.
2. **Tổng khối lượng Trái Phiếu dự kiến chào bán:** 7.000 (bảy nghìn) Trái Phiếu tương đương với tổng mệnh giá Trái Phiếu là 700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng).
3. **Kỳ hạn Trái Phiếu:** 36 (ba mươi sáu) tháng.
4. **Ngày Phát Hành:** là ngày được dự kiến trong Bản công bố thông tin chào bán và được xác định thực tế trên danh sách người sở hữu Trái Phiếu và báo cáo kết quả phát hành.
5. **Ngày Đáo Hạn:** là ngày tròn kỳ hạn Trái Phiếu kể từ Ngày Phát Hành.
6. **Mệnh giá Trái Phiếu:** 100.000.000 VND (một trăm triệu Đồng)/Trái Phiếu.
7. **Tính chất:** Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản, có lãi suất thả nổi và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp đối với Tổ Chức Phát Hành. Trái Phiếu có các quyền, lợi ích ngang nhau và không trái phiếu nào trong số các Trái Phiếu có bất kỳ quyền ưu tiên nào hơn so với bất kỳ trái phiếu nào khác vì bất kỳ lý do nào. Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho các nghĩa vụ liên quan đến Trái Phiếu thì phần nghĩa vụ chưa được thanh toán đủ sẽ có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan).
8. **Hình thức Trái Phiếu:** Bút toán ghi sổ và/hoặc dữ liệu điện tử, cấp trích lục danh sách ghi nhận thông tin người sở hữu Trái Phiếu khi có yêu cầu.
9. **Hình thức chào bán Trái Phiếu:** Chào bán riêng lẻ theo quy định của Luật Chứng Khoán, Luật Doanh Nghiệp, Nghị Định 153, Nghị Định 65 và Nghị Định 08.
10. **Loại tiền tệ phát hành và thanh toán:** Đồng Việt Nam (VND).
11. **Giá phát hành:** 100% mệnh giá Trái Phiếu.
12. **Địa điểm tổ chức đợt phát hành:** Trụ sở chính của Tổ Chức Phát Hành.
13. **Thời gian phát hành Trái Phiếu:** Dự kiến trong Quý IV năm 2024. Thời gian thực tế phát hành Trái Phiếu sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng giám

độc phụ trách Tài chính hoặc Giám đốc Nhà máy TTCS của Tổ Chức Phát Hành quyết định.

14. **Số lượng đợt chào bán:** 01 (một) đợt.

15. **Thời gian phân phối:** kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu cho đến khi Tổ Chức Phát Hành có quyết định dừng chào bán Trái Phiếu, nhưng trong mọi trường hợp không vượt quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu. Chi tiết việc bắt đầu chào bán, thời gian chào bán và kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính hoặc Giám đốc Nhà máy TTCS của Tổ Chức Phát Hành quyết định.

16. **Đối tượng tham gia đợt chào bán:** nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật. Trường hợp chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân, Tổ Chức Phát Hành đảm bảo đáp ứng quy định về hồ sơ chào bán Trái Phiếu cho nhà đầu tư cá nhân theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65 và Nghị Định 08.

17. **Lãi suất danh nghĩa dự kiến của Trái Phiếu:** lãi suất thả nổi trong suốt kỳ hạn của Trái Phiếu, cụ thể lãi suất thả nổi bằng tổng của 4,95%/năm (bốn phẩy chín mươi lăm phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó.

Trong đó,

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi thời hạn kéo dài 3 (ba) tháng liên tục bắt đầu từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn dù là tự nguyện hoặc mua lại bắt buộc). Trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu thì Kỳ Tính Lãi cuối cùng sẽ được tính từ ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi gần nhất cho đến (nhưng không bao gồm) ngày mua lại trước hạn có liên quan.

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa là trung bình cộng của các mức lãi suất tiền gửi có kỳ hạn/tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) do Ngân hàng TMCP Quân Đội, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng TMCP Á Châu và Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam công bố vào hoặc vào khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) của Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi có liên quan.

“**Ngày Xác Định Lãi Suất**” có nghĩa, (i) đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là Ngày Làm Việc thứ 03 (ba) ngay trước Ngày Phát Hành, và (ii) đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại, là Ngày Làm Việc thứ 11 (mười một) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó.

“**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) tại Việt Nam.

18. **Phương thức thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu:**

(a) Thanh toán gốc: Gốc Trái Phiếu được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn (trừ trường hợp Trái Phiếu bị mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu).

(b) Thanh toán lãi: Lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào (i) Ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Tính Lãi, và (ii) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn dù là tự nguyện hay bắt buộc.

19. Mua lại Trái Phiếu trước hạn:

Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn trong các trường hợp sau:

(a) Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và người sở hữu Trái Phiếu

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Tổ Chức Phát Hành được phép mua lại trước hạn toàn bộ hoặc một phần số Trái Phiếu đang lưu hành bằng việc gửi một thông báo chào mua Trái Phiếu cho Đại diện người sở hữu Trái Phiếu và Đại lý lưu ký trong thời hạn phù hợp theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm thực hiện công bố thông tin trước khi mua lại trước hạn Trái Phiếu trong thời hạn phù hợp với quy định của pháp luật. Khi đó, người sở hữu Trái Phiếu có toàn quyền bán lại (một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu chào mua) hoặc không bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành.

Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại trước hạn Trái Phiếu theo quy định tại Mục (a) này thành một hoặc nhiều đợt với số lượng Trái Phiếu khác nhau theo quyết định của Tổ Chức Phát Hành. Chi tiết việc mua lại trước hạn Trái Phiếu (bao gồm khối lượng Trái Phiếu mua lại, thời điểm mua lại, phương thức tổ chức mua lại, giá mua lại và điều khoản điều kiện chi tiết của việc mua lại) sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính hoặc Giám đốc nhà máy TTCS của Tổ Chức Phát Hành quyết định phù hợp với các quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

(b) Mua lại bắt buộc theo yêu cầu của người sở hữu Trái Phiếu khi xảy ra sự kiện vi phạm:

Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của người sở hữu Trái Phiếu khi:

- (i) Tổ Chức Phát Hành vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch Trái Phiếu theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
- (ii) Tổ Chức Phát Hành vi phạm Phương Án Phát Hành Trái Phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận
- (iii) Tổ Chức Phát Hành phải mua lại Trái Phiếu khi xảy ra các sự kiện vi phạm khác theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

Việc mua lại Trái Phiếu theo quy định tại mục này không áp dụng đối với trường hợp Trái Phiếu bị tuyên bố vô hiệu hoặc Trái Phiếu bị buộc thu hồi (hoặc không có giá trị pháp lý theo cách thức khác) theo bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền.

(c) Mua lại theo quyền chọn của người sở hữu Trái Phiếu

Người sở hữu Trái Phiếu có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ mua lại các Trái Phiếu này với các điều kiện sau:

- (i) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, người sở hữu Trái Phiếu (hoặc nhóm người sở hữu Trái Phiếu cùng nhau) sở hữu ít nhất 30% (ba mươi phần trăm) tổng số lượng Trái Phiếu đã phát hành thành công được quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại toàn bộ hoặc một phần số Trái Phiếu mà mình đang sở hữu vào bất kỳ ngày nào sau 12 tháng kể từ Ngày Phát Hành;

- (ii) Số lượng Trái Phiếu mà người sở hữu Trái Phiếu được quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại cho mỗi đợt mua lại được xác định tại Yêu Cầu Mua Lại (như được định nghĩa dưới đây) bằng tối thiểu 30% (ba mươi phần trăm) tổng số lượng Trái Phiếu đã phát hành thành công;
- (iii) Giá mua lại sẽ bằng tổng của mệnh giá Trái Phiếu được yêu cầu mua lại, các khoản lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán cho người sở hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu được yêu cầu mua lại như được quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu tính đến ngày mua lại;
- (iv) Người sở hữu Trái Phiếu phải gửi thông báo yêu cầu mua lại ("**Yêu Cầu Mua Lại**") cho Tổ Chức Phát Hành tối thiểu 90 (chín mươi) ngày trước ngày thực hiện việc mua lại; và
- (v) Kể từ khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Yêu Cầu Mua Lại, nếu người sở hữu Trái Phiếu chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu được nêu trong Yêu Cầu Mua Lại cho bên khác không phải là Tổ Chức Phát Hành dẫn tới việc Yêu Cầu Mua Lại không đáp ứng được các điều kiện nêu tại Mục 19(c)(ii) này thì Tổ Chức Phát Hành sẽ không có nghĩa vụ mua lại từ người sở hữu Trái Phiếu hoặc từ bên nhận chuyển nhượng số Trái Phiếu này.

(d) Mua lại Trái Phiếu sau khi Trái Phiếu được đăng ký giao dịch tập trung

Sau khi Trái Phiếu hoàn thành đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("**VSDC**") và/hoặc giao dịch tập trung trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán, Tổ Chức Phát Hành có thể mua Trái Phiếu tại bất kỳ thời điểm nào, từ bất kỳ người sở hữu Trái Phiếu nào và theo bất kỳ giá nào có thông tin chào bán trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán và phù hợp với quy định pháp luật có liên quan, quy chế của VSDC và Sở giao dịch chứng khoán.

(e) Mua lại khi không duy trì giá trị bảo đảm tối thiểu

- (i) Trong trường hợp tổng giá trị bảo đảm của tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu thấp hơn giá trị bảo đảm tối thiểu (như được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu), Tổ Chức Phát Hành có quyền lựa chọn một hoặc kết hợp các phương thức xử lý như sau: (i) bổ sung tài sản bảo đảm theo quy định của Văn Kiện Trái Phiếu có liên quan, và/hoặc (ii) mua lại một phần Trái Phiếu trước hạn.
- (ii) Nếu Tổ Chức Phát Hành lựa chọn mua lại Trái Phiếu thì việc mua lại như vậy sẽ được thực hiện theo các quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

20. Phương thức phát hành: Bảo lãnh phát hành trên cơ sở cố gắng tối đa.

21. Quyết định của người sở hữu Trái Phiếu:

Người sở hữu Trái Phiếu thông qua các quyết định/ngợi quyết thuộc thẩm quyền của mình đối với các Vấn Đề Loại Trừ hoặc đề thông qua một Nghị Quyết Yêu Cầu Mua Lại Bắt Buộc bằng hình thức biểu quyết tại hội nghị người sở hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách lấy ý kiến thông qua các hình thức khác.

Phù hợp với quy định tại Nghị Định 08, quyết định/ngợi quyết của người sở hữu Trái Phiếu về các Vấn Đề Loại Trừ hoặc đề thông qua một Nghị Quyết Yêu Cầu Mua Lại Bắt Buộc sẽ được thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số người sở hữu Trái Phiếu sở hữu số Trái Phiếu chiếm ít nhất 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) trở lên tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm thông qua quyết định/ngợi quyết đó (dù tại hội nghị người sở hữu Trái Phiếu hay bằng cách lấy ý kiến người sở hữu Trái Phiếu). Để làm rõ, ngoài các trường hợp phải

được thông qua/cho phép/chấp thuận bởi người sở hữu Trái Phiếu như được quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu và Văn Kiện Trái Phiếu khác, các vấn đề phát sinh khác sẽ thuộc thẩm quyền quyết định của Đại diện người sở hữu Trái Phiếu (trừ trường hợp được quy định tại mục (viii) của định nghĩa “**Vấn Đề Loại Trừ**”).

Trong đó,

“**Nghị Quyết Yêu Cầu Mua Lại Bắt Buộc**” có nghĩa là nghị quyết xác định sự kiện vi phạm có liên quan đối với Trái Phiếu đã xảy ra và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu bắt buộc.

“**Vấn Đề Loại Trừ**” có nghĩa là bất kỳ vấn đề nào sau đây:

- (i) thay đổi Ngày Đáo Hạn hoặc kéo dài kỳ hạn của Trái Phiếu với điều kiện thời gian tối đa không quá 2 (hai) năm so với kỳ hạn tại Phương Án Phát Hành, bổ sung trường hợp mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu trước hạn không thuộc các trường hợp mua lại trước hạn tại Các Điều Kiện Trái Phiếu, thay đổi ngày thanh toán lãi Trái Phiếu, lãi suất Trái Phiếu;
- (ii) giảm hoặc ngừng thanh toán tiền gốc, lãi Trái Phiếu;
- (iii) phê duyệt phương án khắc phục một số sự kiện vi phạm như được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- (iv) thay đổi mệnh giá Trái Phiếu, hình thức Trái Phiếu, loại hình Trái Phiếu, phương thức thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu;
- (v) thay đổi yêu cầu về số đại biểu cần thiết để tổ chức hội nghị người sở hữu Trái Phiếu,
- (vi) thay đổi tỷ lệ chấp thuận cần thiết để thông qua nghị quyết/quyết định của những người sở hữu Trái Phiếu về từng vấn đề;
- (vii) thay thế Đại diện người sở hữu Trái Phiếu (không bao gồm các trường hợp thay thế đã được quy định tại Hợp đồng Đại diện người sở hữu Trái Phiếu);
- (viii) các vấn đề mà Đại diện người sở hữu Trái Phiếu tiếp nhận nhưng không thể tự quyết định và xét thấy tính chất quan trọng như một Vấn Đề Loại Trừ và cần được quyết định bởi người sở hữu Trái Phiếu theo quy định tại các văn kiện Trái Phiếu;
- (ix) thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu đến hạn cho người sở hữu Trái Phiếu bằng tài sản khác, trừ trường hợp pháp luật quy định khác;
- (x) các vấn đề liên quan đến các biện pháp bảo đảm cho Trái Phiếu, ngoại trừ các vấn đề được quy định rõ trong các văn kiện Trái Phiếu là sẽ không cần xin ý kiến người sở hữu Trái Phiếu và các vấn đề được quy định là sẽ được quyết định/chấp thuận bởi Đại diện người sở hữu Trái Phiếu và hoặc Tổ chức nhận tài sản bảo đảm;
- (xi) thay đổi định nghĩa về sự kiện vi phạm đối với Trái Phiếu hay Vấn Đề Loại Trừ, và
- (xii) các vấn đề khác cần phải được người sở hữu Trái Phiếu thông qua/cho phép/chấp thuận theo quy định tại các văn kiện Trái Phiếu.

22. **Biện pháp bảo đảm cho Trái Phiếu:**

Nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành đối với Trái Phiếu được bảo đảm bởi các biện pháp bảo đảm sau như được quy định tại các văn kiện Trái Phiếu:

- (a) Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, động sản và quyền tài sản (bao

- gồm cả tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai) của dự án Nhà Máy Đường Tây Ninh thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Tổ Chức Phát Hành;
- (b) Các tài sản bổ sung và/hoặc thay thế khác (nếu cần thiết) thuộc sở hữu của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ ba

Để làm rõ, một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm nêu trên cũng có thể được dùng để bảo đảm chung cho các nghĩa vụ khác của Công Ty liên quan đến các khoản vay với Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam theo quy định tại các văn kiện Trái Phiếu.

Trong đó:

“**Nhà Máy Đường Tây Ninh**” có nghĩa là Nhà máy sản xuất đường Tây Ninh tại Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, trên tổng diện tích đất 320.000 m² theo các Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BM 189122 (số vào sổ số CT00567) do Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19 tháng 06 năm 2013, số BM 189123 (số vào sổ số CT00568) do Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19 tháng 06 năm 2013, số BM 189124 (số vào sổ số CT00569) do Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19 tháng 06 năm 2013 và số CB 640608 (số vào sổ số CS01521) do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28 tháng 06 năm 2016.

23. Luật điều chỉnh: Luật Việt Nam.

24. Các điều kiện khác của Trái Phiếu: sẽ được quy định cụ thể trong Các Điều Kiện Trái Phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận được ký kết nhằm mục đích phát hành Trái Phiếu theo Phương Án Phát Hành này. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính hoặc Giám đốc Nhà máy TTCS của Tổ Chức Phát Hành thỏa thuận quyết định các điều kiện khác.

V. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

- 1. Tổ chức bảo lãnh phát hành:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“TCBS”)
- 2. Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu:** TCBS
- 3. Tổ chức tư vấn đăng ký giao dịch tập trung:** TCBS
- 4. Đại diện người sở hữu trái phiếu ban đầu:** TCBS
- 5. Đại lý lưu ký ban đầu:** TCBS
- 6. Tổ chức nhận tài sản bảo đảm ban đầu:** TCBS
- 7. Tổ chức quản lý tài khoản ban đầu:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam

VI. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN CHO VIỆC THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU:

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu khi đến hạn hoặc mua lại trước hạn Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu. Theo kế hoạch kinh doanh, số tiền thu được của Tổ Chức Phát Hành, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và các Trái Phiếu đang dự kiến chào bán.

Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thể thanh toán gốc/lãi Trái Phiếu bằng đồng Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính hoặc Giám đốc Nhà máy TTCS của Tổ Chức Phát Hành được quyền quyết định sử dụng tài sản khác thuộc sở hữu của Tổ Chức Phát Hành hoặc bên thứ ba hợp pháp khác để thanh toán cho người sở hữu Trái Phiếu đảm bảo nguyên tắc đúng quy định của pháp luật và được người sở hữu Trái Phiếu chấp thuận.

VII. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tổ Chức Phát Hành cam kết công bố thông tin liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Nghị Định 153, Nghị Định 65, Nghị Định 08, Thông tư 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị Định 153 và quy định pháp luật hiện hành.

VIII. CÁC CAM KẾT KHÁC ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Tổ Chức Phát Hành cam kết thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu đúng hạn. Các cam kết chi tiết khác sẽ được thể hiện trong các tài liệu giao dịch của Trái Phiếu khi phát hành.

IX. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ TRÁI PHIẾU

Trong thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về kết quả chào bán Trái Phiếu, Trái Phiếu sẽ được đăng ký tại VSDC và phải được lưu ký tập trung tại VSDC thông qua thành viên lưu ký trước khi giao dịch, chuyển quyền sở hữu trừ trường hợp khác theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

X. GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU

Chậm nhất 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký trái phiếu của VSDC, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện đăng ký giao dịch Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở giao dịch chứng khoán. Giao dịch Trái Phiếu được thực hiện thông qua thành viên giao dịch trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ được giao dịch giữa các đối tượng nhà đầu tư nêu tại Phương Án Phát Hành trừ trường hợp thực hiện theo bán án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài, thừa kế theo quy định của pháp luật hoặc trường hợp khác được pháp luật cho phép tại từng thời điểm.

XI. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU

(a) Nhà đầu tư mua Trái Phiếu có các quyền lợi sau:

- (i) Được ghi nhận là người sở hữu Trái Phiếu tương ứng với giá trị đầu tư;
- (ii) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và đảm bảo việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo Các Điều Khoản Trái Phiếu và các thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành;
- (iii) Được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán Trái Phiếu khi có yêu cầu;
- (iv) Được Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65 và Nghị Định 08;
- (v) Được dùng Trái Phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, thừa kế, chiết khấu và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật;

- (vi) Được yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn bắt buộc Trái Phiếu khi:
 - Tổ Chức Phát Hành vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch Trái Phiếu theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
 - Tổ Chức Phát Hành vi phạm Phương Án Phát Hành mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
 - Các trường hợp khác được nêu cụ thể tại các văn kiện Trái Phiếu có liên quan.
 - (vii) Được quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại tối thiểu 30% tổng số lượng Trái Phiếu đã phát hành thành công trong mỗi giai đoạn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành như được quy định cụ thể tại Các Điều Kiện Trái Phiếu;
 - (viii) Được yêu cầu người bán Trái Phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65 và Nghị Định 08 khi mua Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.
 - (ix) Các quyền khác theo quy định tại các văn kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật.
- (b) Nhà đầu tư mua Trái Phiếu có các trách nhiệm sau:**
- (i) Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành; hiểu rõ điều kiện, điều khoản Trái Phiếu và các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu;
 - (ii) Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch Trái Phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65 và Nghị Định 08 và quy định của pháp luật liên quan;
 - (iii) Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch Trái Phiếu;
 - (iv) Trước khi mua Trái Phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư phải ký văn bản xác nhận đã thực hiện các quy định tại điểm (i), (ii) và (iii) trên đây và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua Trái Phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này;
 - (v) Thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo quy định về giao dịch trái phiếu tương ứng; không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư Trái Phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức;
 - (vi) Khi bán trái phiếu trên thị trường thứ cấp phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65 và Nghị Định 08 cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu;
 - (vii) Nhà đầu tư mua Trái Phiếu có trách nhiệm theo các quy định của pháp luật hiện hành và các văn kiện Trái Phiếu có liên quan;
 - (viii) Trường hợp nhà đầu tư vi phạm quy định của pháp luật sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc xử lý hình sự tùy theo tính chất và mức độ vi phạm.
- (c) Việc thông qua các vấn đề của những người sở hữu Trái Phiếu:** Quy định tại Mục 21. Quyết định của người sở hữu Trái Phiếu và Mục IV. Các điều kiện và điều khoản chính của Trái Phiếu.

XII. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- (a) Tuân thủ quy định của Nghị Định 153, Nghị Định 65 và Nghị Định 08 về việc chào bán trái phiếu;

- (b) Quản lý, sử dụng vốn từ phát hành Trái Phiếu theo đúng Phương Án Phát Hành này và theo quy định của pháp luật;
- (c) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho người sở hữu Trái Phiếu theo Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- (d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ chào bán Trái Phiếu và các thông tin công bố; thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật;
- (e) Có trách nhiệm giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến Phương Án Phát Hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của Tổ Chức Phát Hành và của nhà đầu tư;
- (f) Các quyền lợi và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

XIII. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU

Để làm rõ, dưới đây chỉ quy định một số trách nhiệm và nghĩa vụ chính của một số tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu. Các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ liên quan đến Trái Phiếu có trách nhiệm và nghĩa vụ cụ thể như được quy định theo các hợp đồng dịch vụ, các văn kiện Trái Phiếu và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

(a) Tổ chức bảo lãnh phát hành:

- (i) Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cho nhà đầu tư theo phương án phát hành Trái Phiếu đã được phê duyệt, đảm bảo không có nội dung để nhà đầu tư nhầm lẫn giữa việc mua Trái Phiếu doanh nghiệp và gửi tiền tại tổ chức tín dụng; cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho nhà đầu tư về trách nhiệm và nghĩa vụ của tổ chức đầu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành khi phân phối Trái Phiếu; không cung cấp thông tin sai sự thật, không cung cấp thông tin dễ gây hiểu lầm về Trái Phiếu cho nhà đầu tư;
- (ii) Chỉ phân phối Trái Phiếu cho nhà đầu tư đã được Tổ Chức Phát Hành hoặc công ty chứng khoán được ủy quyền xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp sau khi đảm bảo nhà đầu tư đã được tiếp cận, hiểu rõ đầy đủ thông tin và ký văn bản xác nhận theo quy định tại Điều 8 tại Nghị Định 153; không được chào mời, hỗ trợ nhà đầu tư không thuộc đối tượng nhà đầu tư mua Trái Phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ;
- (iii) Trường hợp cam kết với nhà đầu tư về việc mua lại Trái Phiếu doanh nghiệp thì phải ký hợp đồng với nhà đầu tư (trong đó nêu rõ điều kiện, điều khoản về việc mua lại Trái Phiếu) và phải tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành khi thực hiện các cam kết này.
- (iv) Trường hợp thực hiện bảo lãnh phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán thì phải cung cấp đầy đủ thông tin cho nhà đầu tư về phạm vi bảo lãnh phát hành, đảm bảo không có nội dung để nhà đầu tư nhầm lẫn giữa bảo lãnh phát hành và bảo lãnh thanh toán Trái Phiếu.
- (v) Xác nhận tiền thu được từ chào bán Trái Phiếu đã được chuyển vào tài khoản nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành và gửi cho Tổ Chức Phát Hành để lưu tại hồ sơ chào bán Trái Phiếu và công bố thông tin về kết quả chào bán Trái Phiếu theo quy định.

(b) **Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán Trái Phiếu:**

- (i) Rà soát việc đáp ứng đầy đủ quy định về điều kiện chào bán và hồ sơ chào bán Trái Phiếu theo quy định tại Nghị Định 153 và pháp luật chứng khoán, pháp luật doanh nghiệp và xác nhận kết quả rà soát tại công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành. Tổ chức tư vấn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc rà soát của mình;
- (ii) Không được tư vấn, hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành cung cấp thông tin sai sự thật hoặc để gây hiểu lầm về Trái Phiếu tại hồ sơ chào bán.

(c) **Đại diện người sở hữu Trái Phiếu:**

- (i) Giám sát việc tuân thủ các cam kết của Tổ Chức Phát Hành trong hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu;
- (ii) Làm trung gian liên lạc giữa người sở hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và các tổ chức có liên quan khác;
- (iii) Trường hợp Trái Phiếu được bảo đảm thanh toán bằng phương thức bảo đảm bằng tài sản, Đại diện người sở hữu Trái Phiếu là tổ chức nhận và quản lý tài sản bảo đảm, thay mặt người sở hữu Trái Phiếu thực hiện các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm theo đúng điều khoản hợp đồng đã ký kết và theo quy định pháp luật về các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự trừ trường hợp quy định tại mục (iv) dưới đây;
- (iv) Trường hợp Đại diện người sở hữu Trái Phiếu không được nhận tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật chuyên ngành, Đại diện người sở hữu Trái Phiếu phải chỉ định bên thứ ba nhận tài sản bảo đảm. Tổ chức nhận tài sản bảo đảm có trách nhiệm phối hợp với Đại diện người sở hữu Trái Phiếu để quản lý và thực hiện các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm theo điều khoản hợp đồng đã ký kết và theo quy định pháp luật về các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự;
- (v) Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp phát hiện Tổ Chức Phát Hành có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của người sở hữu Trái Phiếu.

